

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu thứ nhất: Ông Võ Quốc Th (tên gọi khác là M), sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số LK 13-07 khu dân cư A, khóm A1, phường A7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người yêu cầu thứ hai: Bà Phan Hồng Đ, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Ấp B, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quốc Th và bà Phan Hồng Đ kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A2, thị xã Sóc Trăng, (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/02/1998. Vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông bà đã sống ly thân gần 10 năm nay. Nay ông Th và bà Đ đều yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, ông Th và bà Đ đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn

của ông Võ Quốc Th và bà Phan Hồng Đ.

[2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông Võ Quốc Th và bà Phan Hồng Đ có hai người con chung tên Võ Thị Mỹ Ph, sinh ngày 18/7/19xx và Võ Thanh H, sinh ngày 28/12/19xx. Ông Th và bà Đ đều trình bày hiện chị Ph và anh H đều đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Quốc Th và bà Phan Hồng Đ tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Quốc Th và bà Phan Hồng Đ mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quốc Th và bà Phan Hồng Đ đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Võ Quốc Th và bà Phan Hồng Đ đều trình bày hiện chị Võ Thị Mỹ Ph và anh Võ Thanh H đều đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Quốc Th và bà Phan Hồng Đ đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Quốc Th và bà Phan Hồng Đ mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Th và bà Đ đã nộp theo các biên lai thu số 0004753 và 0004754 cùng ngày 27/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Th và bà Đ đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường A, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ

